

Bản án số: 162/2020/HS-ST

Ngày: 19- 5- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tô Văn Nhung;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Trung Hiếu, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D tham gia phiên tòa: Ông Cao Tấn Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 122/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

Phan Hoàng Đ, sinh năm 1992, tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Xóm V, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phan Trung C, sinh năm 1967 và bà Vũ Thị T, sinh năm 1969; có 01 anh ruột, sinh năm 1990; vợ Phan Thị V, sinh năm 1992, có 01 con sinh năm 2014; tiền án: Ngày 06/7/2017, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 12/6/2018, tiền sự: Không; bị tạm giam ngày 15/12/2019. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Lê Anh T, sinh năm 1985, HKTT: Ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Phạm Thị L, sinh năm 1981; thường trú: Đội 4, xã Đ, huyện K, tỉnh H; chỗ ở: khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Lê Xuân T; vắng mặt.

2. Ông Lê Minh Đ; vắng mặt.

3. Chị Hồ Thị Mỹ L; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 15/12/2019, anh Lê Anh T, dựng xe mô tô hiệu Yamaha kiểu dáng Exciter 150 màu xanh trắng biển số 60B5-552.32 trước cửa

phòng trọ, dắt nhà trọ số đường Nguyễn H, khu phố T, phường D, thành phố D, và khóa cổ xe, đẩy nắp ổ khóa, đi vào nhà ngủ.

Khoảng 15 giờ cùng ngày, Phan Hoàng Đ điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 89E1-556.74 chở đối tượng (không rõ nhân thân lai lịch) đi vào dãy trọ số đường Nguyễn H, khu phố T, phường D. Lúc này, có anh Lê Xuân T, sinh năm 1984, nhìn thấy nên để ý theo dõi, thấy Đ và người đi cùng dựng xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 89E1-556.74 trước cửa phòng trọ của anh T và hút thuốc; khoảng 02 phút sau, thấy đối tượng đi cùng Đ dắt xe mô tô hiệu Yamaha kiểu dáng Exciter 150 màu xanh trắng biển số 60B5-552.32 đẩy ra ngoài. Tiếp đó, Đ điều khiển xe mô tô biển số 89E1-556.74 dùng chân đẩy xe mô tô biển số 60B5-552.32 ra hướng đường Nguyễn H. Anh T nhờ hàng xóm trông con và chạy theo Đ ra đường, truy hô “Cướp, cướp”. Lúc này, có anh Lê Minh Đ, ở cùng dãy trọ với anh T và anh T đang đi ngoài đường Nguyễn H vào dãy trọ, nghe tiếng truy hô của anh T, nên cho xe mô tô của mình “đụng” vào xe của Đ. Đ tăng ga bỏ chạy nhưng không làm chủ tay lái đã “đụng” vào hàng rào bên đường và bị ngã. Đ bị lực lượng tuần tra và người dân bắt giữ, Đ lấy cục nam châm dùng để mở nắp ổ khóa trong túi ra vứt bỏ nhưng bị phát hiện thu giữ. Đối tượng đi cùng bỏ chạy bộ và được đối tượng khác đi xe mô tô (không rõ biển số) chở tẩu thoát.

Căn cứ Kết luận định giá số 296/BB.ĐG ngày 26/12/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố D: 01 xe mô tô hiệu Exciter biển số 60B5-552.32, trị giá 25.500.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha kiểu dáng Exciter 150 màu xanh trắng biển số 60B5-552.32 số máy G3D4E9078283, số khung 0610FY069171.
- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu xanh biển số 89E1-556.74, số máy JA39E0557786, số khung 3904HY582638;
- 01 USB lưu file ghi hình Đ và đồng bọn vào dãy trọ;
- 01 cục nam châm dài 05cm màu vàng đồng, hình trụ (dùng mở nắp ổ khóa xe Exciter).

Căn cứ bản kết luận giám định hình ảnh số 1371/C09B ngày 04/3/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh:

- Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa trên tập tin video cần giám định có tên “ch04-20191215153300.mp4” lưu trong USB hiệu Kington DT101 G2GB (ký hiệu A).

- Hình ảnh đối tượng điều khiển xe mô tô màu xanh tại thời điểm hiển thị 15 giờ 34 phút 43 giây ngày 15/12/2019 trong tập tin video cần giám định “ch04-20191215153300.mp4” lưu trong USB hiệu Kington DT101 G2GB (ký hiệu A) so với hình ảnh Phan Hoàng Đ trong 07 tập tin ảnh mẫu so sánh là ảnh của cùng một người.

- Hình ảnh xe mô tô do Phan Hoàng Đ điều khiển được mô tả chi tiết trong bản ảnh đính kèm.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha kiểu dáng Exciter 150 màu xanh trắng biển số 60B5-552.32 thu hồi, trả lại cho sở hữu là anh Lê Anh T.

Đối với xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 89E1-556.74, số máy JA39E0557786, số khung 3904HY582638 của bà Phạm Thị L.

Về trách nhiệm dân sự: Anh T nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, anh T không có yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Đối với các đối tượng cùng Đ thực hiện hành vi phạm tội, chưa rõ nhân thân lai lịch, tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại cáo trạng số: 159/CT-VKS-DA ngày 24 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phan Hoàng Đ về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Phan Hoàng Đ mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù và phạt tiền từ 5 triệu đến 10 triệu đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Hoàng Đ không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tranh luận, đối đáp gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại cơ quan điều tra, và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung vụ án: Khoảng 15 giờ ngày 15/12/2019, dãy trọ đường Nguyễn H, khu phố T, phường D, thành phố D; Phan Hoàng Đ có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là xe mô tô hiệu Yamaha kiểu dáng Exciter 150 màu xanh trắng biển số 60B5-552.32 của anh Lê Văn T, có giá trị 25.500.000 đồng. Tuy nhiên bị cáo không thừa nhận hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là xe mô tô hiệu Yamaha kiểu dáng Exciter 150 màu xanh trắng biển số 60B5-552.32, nhưng qua

lời khai của các người làm chứng, trích xuất Camera và đám định hình ảnh xác định bị cáo thực hiện hành vi. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng số 159/CT-VKS-DA ngày 25 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D và luận tội Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo Phan Hoàng Đ là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội trong trường hợp chưa được xóa án tích là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo quanh co chối tội, không thừa nhận hành vi chiếm tài sản; cho nên bị cáo không được hưởng tình tiết thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án thu hồi trả cho bị hại;

[6] Về nhân thân: Bị cáo nhân thân xấu, có tiền án về tội trộm cắp tài sản.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại nhận lại tài sản là xe mô tô hiệu Yamaha kiểu dáng Exciter 150 màu xanh trắng, biển số 60B5-552.32 số máy G3D4E9078283, số khung 0610FY069171 và không có yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

[8] Về vật chứng:

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu xanh biển số 89E1-556.74, số máy JA39E0557786, số khung 3904HY582638 của bà Phạm Thị L. Bà L cho Đ mượn đi công việc, sử dụng vào việc phạm tội bà L không biết, có căn cứ trả lại cho bà L.

- 01 cục nam châm dài 05cm màu vàng đồng, hình trụ dùng để mở nắp ổ khóa xe, cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm tác dụng răn đe, giáo dục, đấu tranh và phòng ngừa chung; không cần thiết phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D hình phạt tù là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Hoàng Đ phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Hoàng Đ 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/12/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cục nam châm dài 05cm, màu vàng đồng, hình trụ.

- Tuyên trả xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 89E1-556.74, số máy JA39E0557786, số khung 3904HY582638 cho bà Phạm Thị L.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/3/2020, bút lục 157).

3. Án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Hoàng Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND tp D (01);
- Công an tp D (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS tp D (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND xã V, h. Y, t.NA (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Quân